TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI LỘC** **TỈNH NGHỆ AN** Bản án số: 15 /2023/HS-ST Ngày: 28-02-2023	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà: Trần Thị Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Khắc Thiện và ông Hoàng Văn Minh

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2023/HSST, ngày 17/02/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị T; sinh ngày: 13/8/2004 tại: xã D, huyện L, tỉnh A; nơi cư trú: Xóm 1 xã T, huyện L, tỉnh A; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Quốc N, sinh năm: 1977 và bà: Ngô Thị N, sinh năm: 1984; chồng: Hoàng Đức Huy, sinh năm 2002; con: có 01 con sinh năm 2022; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Quyết định hoãn xuất cảnh" từ ngày 27/12/2022 cho đến nay, hiện ở xóm 1, xã T, huyện L, tỉnh A. Có mặt.

- *Bị hại*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1992; địa chỉ: Xóm 1 xã T, huyện L, tỉnh A. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Anh Trần Văn K, sinh năm 1973; địa chỉ: Xóm 6 xã T, huyện L, tỉnh A. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 03/11/2022, Nguyễn Thị T đi đến nhà chị Nguyễn Thị H (Sinh năm 1992) ở xóm 1, xã T, huyện L chơi. Khi đến nơi, Trúc thấy cửa mở nhưng không có ai ở nhà nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Nguyễn Thị T đi vào nhà tìm kiếm tài sản, khi đi vào phòng ngủ của chị H, Trúc mở tủ để lục lọi tìm kiếm quần áo bên trong thì thấy có 01 chiếc ví nhỏ. Trúc kiểm tra bên trong ví thì thấy có 01 dây lắc tay và 01 chiếc nhẫn bằng vàng nên đã lấy trộm bỏ vào túi quần, còn chiếc ví thì để lại trong tủ và rời khỏi nhà chị H.

Đến khoảng 17 giờ 41 phút cùng ngày, Nguyễn Thị T đi đến Cửa hàng vàng bạc Khoa Phi ở xóm 6, xã Nghi Trung, huyện Nghi Lộc, gặp chủ cửa hàng là anh Trần Văn K (Sinh năm 1973) và bán 01 (Một) dây lắc tay, 01 (một) chiếc nhẫn bằng vàng đã trộm cắp của chị H với giá 9.300.000 đồng. Khi mua số tài sản này, anh Khoa không biết đó là tài sản do Nguyễn Thị T trộm cắp được mà có.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, chị Nguyễn Thị H ăn tối cùng gia đình xong, vào phòng ngủ mở tủ để lấy quần áo, thấy tủ bị xáo trộn nên kiểm tra tài sản thì phát hiện bị mất 01 chiếc lắc tay và 01 chiếc nhẫn bằng vàng. Chị H cùng gia đình tìm kiếm nhưng không có kết quả nên đã đến Công an xã T, huyện L để trình báo sự việc.

Đến ngày 04/11/2022, nhận thấy hành vi của mình là trái pháp luật nên Nguyễn Thị T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghi Lộc để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Cùng ngày, anh Trần Văn K, chủ Cửa hàng vàng bạc Khoa Phi cũng giao nộp 01 (Một) dây lắc tay và 01 (Một) chiếc nhẫn bằng vàng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghi Lộc.

Tại Bản kết luận giám định số 7897/KL-KTHS ngày 25/11/2022 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

"01 (Một) dây (lắc tay) bằng kim loại màu vàng được chế tác dạng mắt xích nối với nhau, trên móc khóa có các chữ, số "N.610" (ký hiệu M1) gửi giám định có tổng khối lượng 11,75 gam đều là hợp kim của vàng (Au), bạc (Ag), đồng (Cu), kẽm (Zn), hàm lượng trung bình Au: 61,78%, Ag: 8,98%.

01 (Một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, có hoa văn, bên trong nhẫn có các chữ, số "KTJ.610" (ký hiệu M2) gửi tới giám định có khối lượng 1,23 gam đều là hợp kim của vàng (Au), bạc (Ag), đồng (Cu), kẽm (Zn), hàm lượng trung bình Au: 61,19%, Ag: 12,56%".

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 36/KL.ĐG ngày 19/12/2022 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự UBND huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An kết luận: *"Giá*

trị còn lại của tài sản theo yêu cầu định giá tài sản của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Nghi Lộc là 9.721.800 đồng (Chín triệu, bảy trăm hai mươi mốt nghìn tám trăm đồng chẵn".

Vật chứng:

- 01 (Một) dây lắc tay và 01 (Một) chiếc nhẫn bằng hợp kim vàng thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghi Lộc đã thu hồi, trả lại cho chị H.

- 01 (Một) đĩa DVD, dung lượng 4,7 GB bên trong có chứa 02 (hai) tệp video, ghi lại dữ liệu hình ảnh Nguyễn Thị T đang bán số vàng trộm cắp được, do Cửa hàng vàng bạc Khoa Phi cung cấp, được chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

Trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị H đã nhận lại tài sản; Nguyễn Thị T đã trả lại cho anh Trần Văn K 9.300.000 đồng tiền bán tài sản trộm cắp được. Chị H, anh Khoa đều không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số: 15/CT-VKS-NL ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

a. Về trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị T phạm vào tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS, xử phạt Nguyễn Thị T mức án từ 06 đến 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 16 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

b. Về vật chứng: Không.

c. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm về dân sự đối với bị cáo nên miễn xét.

d. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí về tội danh, khung hình phạt, không tranh luận gì thêm và có lời nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất ăn năn, hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo hưởng án treo, tự cải tạo tại địa phương để có cơ hội chăm sóc, nuôi dưỡng con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghi Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên Tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Thị T khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và quy kết, không có khai nại gì khác. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đầy đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ ngày 03/11/2022, lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu, Nguyễn Thị T đã đi vào nhà, vào phòng ngủ của chị Nguyễn Thị H ở xóm 1, xã T, huyện L, mở tủ, lục lọi, tìm kiếm và lấy trộm 01 (một) dây lắc tay bằng hợp kim vàng và 01 (một) chiếc nhẫn bằng hợp kim vàng, có tổng trị giá là 9.721.800 đồng (Chín triệu, bảy trăm hai mốt nghìn tám trăm đồng). Đến ngày 04/11/2022, Nguyễn Thị T đã ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi mình đã thực hiện.

Như vậy, hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác với giá trị tài sản là *9.721.800 đồng* (Chín triệu, bảy trăm hai mươi mốt nghìn tám trăm đồng" của bị cáo Nguyễn Thị T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của bị hại là chị Nguyễn Thị H, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, nhưng do động cơ hám lợi, muốn chiếm đoạt tài sản nên bị cáo đã cố ý phạm tội và bất chấp hậu quả xảy ra, điều đó chứng tỏ các bị cáo là đối tượng liều lĩnh, xem thường pháp luật. Nên cũng cần phải xem xét, quyết định hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thị T không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo lần đầu phạm tội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo tự nguyện bồi

thường, khắc phục thiệt hại đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo sớm nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã ra đầu thú tại Công an huyện Nghi Lộc, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính bột phát, hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục đối với bị cáo cũng đủ nghiêm để bị cáo có cơ hội sửa chữa, cải tạo thành người công dân tốt. Cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo làm nghề lao động tự do, bản thân bị cáo không có thu nhập hay tài sản gì lớn, đang nuôi con nhỏ đưới 36 tháng tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được bị cáo hoàn trả lại toàn bộ số tiền mua tài sản và không có yêu cầu gì thêm về dân sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6]. Về vật chứng gồm:

- 01 (một) dây lắc tay và 01 (một) chiếc nhẫn bằng hợp kim vàng thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị H. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghi Lộc đã thu hồi, trả lại cho chị H là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- 01 (một) đĩa DVD, dung lượng 4,7 GB bên trong có chứa 02 (hai) tệp video, ghi lại dữ liệu hình ảnh Nguyễn Thị T đang bán số vàng trộm cắp được, do Cửa hàng vàng bạc Khoa Phi cung cấp - được chuyển kèm theo hồ sơ vụ án. Đây là vật chứng có chứa nội dung liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu trả lại nên cần lưu hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/02/2023).

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) cho bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho Uỷ ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh A giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
-Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- Công an huyện Nghi Lộc;
- CCTHADS huyện Nghi Lộc;
- UBND xã Nghi Thạch;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ./.

T.M/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hồng Vân